

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST

Ngày: 20-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim Thái Long

2. Bà Đặng Thị Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, tên gọi khác: Không, sinh năm 1987 tại Trà Vinh. ĐKTT: Số 685/52/42 X, phường 26, quận B, TP. HCM; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ D; bản thân có vợ tên Huỳnh Thị Ngọc T, có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2017 đến ngày 09/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Thị Minh C (đã chết)

Người đại diện hợp pháp: Châu Văn H, sinh năm 1982

ĐKTT: Số 2C đường Nguyễn Văn T, ấp T, thị trấn T, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (có mặt).

- Bị đơn dân sự: Công ty Cổ phần Vận tải T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Nguyên G – Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn Xuân, sinh năm 1986

ĐKTT: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tạm trú: P15 đường D2, phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lê Văn B, sinh năm 1956

ĐKTT: Ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Đặng Quốc C, sinh năm 1974

ĐKTT: Số 251 đường P, khu phố 9, thị trấn B, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 43 phút ngày 26/9/2017, Nguyễn Thanh P có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D-047.71 kéo rơ móc biển số 51R-057.22 lưu thông trên QL1A hướng từ Tiền Giang đi TP. HCM. Khi đến Km 1926^{+500m} ấp 1, xã M, huyện B, tỉnh Long An. Nơi đây không có biển báo cấm dừng, đỗ xe, giữa tim đường có dải phân cách cứng cố định liên tục phân chia thành hai chiều đường xe chạy, phần đường hướng Tiền Giang đi TP. HCM có vạch sơn phân chia thành 03 làn đường: Làn đường bên trái sát dải phân cách rộng 04m dành cho xe ô tô; làn đường giữa rộng 3,6m dành cho xe ô tô và xe mô tô; làn đường bên phải rộng 2,5m dành cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ. Phú điều khiển xe cách mép lề phải khoảng 3,5m với tốc độ khoảng 44km/h. Cùng lúc này, phía trước cùng chiều có xe ô tô tải (không rõ biển số và người điều khiển) lưu thông trên làn đường bên trái sát dải phân cách và xe mô tô biển số 62H1-008.58 do Lê Văn B điều khiển chở Nguyễn Thị Minh C ngồi sau lưu thông trên làn đường giữa, cách mép lề phải khoảng 2,5m với tốc độ khoảng 40km/h và phía trước cách xe của anh B khoảng 50m có xe ô tô tải biển số 62C-000.39 do Đặng Quốc C điều khiển đang đỗ sát mép lề phải. Để tránh xe của anh C, ông B điều khiển xe ra làn đường giữa, lúc này P điều khiển xe vượt lên bên phải xe đầu kéo, kéo rơ móc (không rõ biển số và người điều khiển) đang lưu thông trên làn đường bên trái, nhưng do P thiếu chú ý quan sát không nhìn thấy xe của ông B nên khi cho xe vượt lên thì phần đầu bên phải xe của P va chạm vào tay cầm bên trái xe ông B đang điều khiển ngay trên làn đường giữa, tại vị trí cách mép lề phải khoảng 04m và qua khỏi đầu xe của anh C khoảng 02m, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho ông B, bà C và xe té ngã trên đường, bà C bị bánh xe bên phải rơ móc cán qua phần đầu tử vong tại hiện trường, còn ông B bị thương tích nhẹ từ chối giám định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 263/TT ngày 12/10/2017 của Trung tâm pháp y Long An kết luận: Nguyễn Thị Minh C tử vong do bị chấn thương sọ não nặng.

Tại bản kết luận giám định số 570/2017/KLGD, ngày 13/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: khi tham gia giao thông xe ô tô đầu kéo biển số 51D-047.71 kéo rơ móc biển số 51R-057.22 vượt xe mô tô biển số 62H1-008.58.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 12 giờ 15 phút, ngày 26/9/2017 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức thể hiện:

Tai nạn giao thông xảy ra tại Km 1926^{+500m} QL1A, ấp 1, xã M, huyện B, tỉnh Long An. Đoạn đường được trải nhựa, bằng phẳng cho hai chiều xe chạy riêng biệt được ngăn cách bởi dải phân cách cố định ở giữa, chiều đường hướng Tiền Giang - TP. HCM được chia thành 03 làn đường: làn đường cặp sát dải phân cách cố định có chiều rộng 04m, làn đường ở giữa có chiều rộng 3,6m, làn đường còn lại rộng 2,5m. Đường không có biển báo cấm dừng đỗ, lấy trụ đèn điện 112 làm điểm mốc và lấy mép đường bên phải chiều đường hướng Tiền Giang - TP. HCM làm mép đường chuẩn để đo vẽ các dấu vết phương tiện tại hiện trường như sau:

Vị trí (1): Vết cày dài 10,3m đo từ đầu vết cày vô mép đường chuẩn là 2,9m, đo từ đầu vết cày đến trụ điện 112 là 5,3m, cuối vết cày trùng với góc để chân trước bên trái của xe (3).

Vị trí (2): Nạn nhân nữ nằm sấp đã chết, đầu nạn nhân hướng vào dải phân cách cố định, đo từ đỉnh đầu nạn nhân vào mép đường chuẩn là 3,5m, đo từ giữa hai chân nạn nhân vào mép đường chuẩn là 2,6m, đo giữa hai chân nạn nhân đến trục sau xe (3) là 01m.

Vị trí (3): Xe mô tô biển số 62H1-008.58 nằm ngã nghiêng sang trái đầu xe (3) hướng vào mép đường chuẩn, đo từ trục trước xe (3) vô mép đường chuẩn là 1,6m, đo từ trục sau xe (3) đến giữa hai chân nạn nhân là 01m.

Vị trí (4): Vết phanh dài 10,1m, rộng 0,6m, đo từ đầu vết phanh vô mép đường chuẩn là 04m, đo từ đầu vết phanh đến trục sau của xe (3) là 02m, cuối vết phanh trùng với trục sau bên phải của Sơ mi-Rơ móc.

Vị trí (5): Vết phanh dài 6,5m, rộng 0,6m, đo từ đầu vết phanh vô mép đường chuẩn là 6,1m. Cuối vết phanh trùng với trục sau bên trái của Sơ mi- Rơ móc.

Vị trí (6): Xe ô tô tải đầu kéo biển số 51D-047.71 kéo theo Sơ mi rơ móc biển số 51R-057.22 đo từ trục trước bên phải đầu kéo vô mép đường chuẩn là 3,8m, đo từ trục sau bên phải Sơ mi rơ móc vô mép đường chuẩn là 04m.

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô tải đầu kéo biển số 51D-047.71 và Sơ mi rơ móc biển số 51R-057.22 thể hiện: Bên hong phải phía trước của đầu kéo có vết ma sát dài 12cm, đo từ đầu vết xuống mặt đất là 01m. Bên hong phải của xe có vết ma sát dài 20cm, rộng 0,2cm. Đo từ đầu vết xuống mặt đất là 80cm, đo từ đầu vết đến trục trước bên phải xe là 73cm. Trục sau bên phải Sơ mi rơ móc có dính dấu vết sinh học (máu, thịt).

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 62H1-008.58 thể hiện: Đầu tay cầm bên trái xe bị mài mòn, đo từ đầu tay cầm xuống mặt đất là 01m; gương chiếu hậu bên trái xe bị mài mòn cong vào trong; cạnh ốp nhựa phía trên bên trái

của cụm đèn chiếu sáng của xe bị mài mòn; gác để chân trước bên trái xe cong về sau; tay cầm sau bên trái xe bị mài mòn, đo từ tâm vết xuống đất là 80cm.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKSBL ngày 22/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Nguyễn Thanh P về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, chủ phương tiện đã khắc phục xong một phần hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, ông Nguyễn Tấn X đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần vận tải T đã thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần cho anh C Văn H đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Minh C với số tiền là 150.000.000đ, hiện anh H đã nhận 110.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh H yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền 40.000.000 đồng mà các bên đã thỏa thuận, đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần vận tải T đồng ý. Buộc Công ty cổ phần vận tải T có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh Châu văn H số tiền 40.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51D-047.71 kéo rơ móc biển số 51R-057.22, 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ móc 51R-057.22, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe 51D-047.71, 01 giấy chứng nhận kiểm định rơ móc 51R-057.22 thuộc sở hữu

của Công ty cổ phần vận tải T, hiện CQĐT đã trả lại cho anh Nguyễn Tấn X đại diện ủy quyền của Công ty là phù hợp.

- 01 xe mô tô biển số 62H1-008.58, 01 giấy chứng nhận đăng ký và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Văn B, hiện CQĐT đã trả lại cho ông B là phù hợp.

- 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Thanh P nên đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 hoàn trả lại cho bị cáo là phù hợp.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện gia đình người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện gia đình bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được như Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định dấu vết trên xe, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám xe được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Thanh P có giấy phép lái xe theo quy định, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để luật giao thông đường bộ nên vào khoảng 11 giờ 43 phút ngày 26/9/2017, Nguyễn Thanh P điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D-047.71 kéo rơ móc biển số 51R-057.22 lưu thông trên QL1A hướng từ Tiền Giang đi TP.HCM. Khi đến Km1926⁺⁵⁰⁰ áp 1, xã M, huyện B, tỉnh Long An. P điều khiển xe vượt lên bên phải xe đầu kéo, kéo rơ móc (không rõ biển số và người điều khiển) chạy phía trước sát dải phân cách. P thiếu chú ý quan sát nên không nhìn thấy xe mô tô biển số 62H1-008.58 do ông Lê Văn B đang điều khiển chở bà Nguyễn Thị

Minh C đang lưu thông phía trước, nên khi P vượt lên thì phần đầu bên phải xe của P va chạm vào tay cầm bên trái xe của ông B, tại vị trí cách mép lề phải khoảng 04m, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông B, bà C và xe té ngã trên đường, bà C bị bánh xe bên phải rơ móc cán qua phần đầu tử vong, còn ông B bị thương tích nhẹ từ chối giám định.

[3] Hành vi của Nguyễn Thanh P nêu trên vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“...23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định:

“...2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu chạy vượt xe khác và đã tránh về bên phải...”.

[4] Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để các quy định luật giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông bị cáo vượt xe không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát phía trước nên gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho bà Nguyễn Thị Minh C bị tử vong.

[7] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ nhưng do chủ quan, cần thả nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Tuy nhiên, cần xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, chủ phương tiện đã khắc phục xong một phần hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, ông Nguyễn Tấn X đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần vận tải T đã thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần cho anh Châu Văn H đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Minh C với số tiền là 150.000.000đ, hiện anh H đã nhận 110.000.000 đồng. Trước phiên tòa, anh H yêu cầu Công ty cổ phần vận tải T phải bồi thường tiếp số tiền 40.000.000 đồng, anh X đại diện Công ty cổ phần vận tải T đồng ý bồi thường. Xét thấy việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, buộc Công ty cổ phần vận tải T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh C Văn H là người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Minh C số tiền 40.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51D-047.71 kéo rơ móc biển số 51R-057.22, 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ móc 51R-057.22, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe 51D-047.71, 01 giấy chứng nhận kiểm định rơ móc 51R-057.22 thuộc sở hữu của Công ty cổ phần vận tải T, hiện CQĐT đã trả lại cho anh Nguyễn Tấn X đại diện ủy quyền của Công ty là phù hợp.

- 01 xe mô tô biển số 62H1-008.58, 01 giấy chứng nhận đăng ký và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Văn B, hiện CQĐT đã trả lại cho ông B là phù hợp.

- 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Thanh P nên áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 hoàn trả lại cho bị cáo là phù hợp.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị đơn dân sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202, điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 20-3-2018).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo dõi việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Thanh P.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

3. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc Công ty cổ phần vận tải T phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Minh C là anh Châu Văn H số tiền 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc Công ty cổ phần vận tải T phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Dương Ngọc Thành